

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 8 - 2022

*“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung Thành;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng - là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Ng đơn:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1989. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm Vĩnh T, thị trấn Cái D, Huyện CP, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ng đơn: Ông Lương Tường H – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV An Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Thiện M, sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm Vĩnh T, thị trấn Cái D, Huyện CP, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Ngọc Phước – Luật sư của Văn phòng luật sư Thanh Bạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2022 và trong quá trình xét xử Ng đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày: Bà và ông M do mai mối, quen biết, tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông M không chăm lo được cho gia đình, bà T đã kHên ngăn và hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nay không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông M. Con chung có 02 con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 và Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018, hiện cháu Ng đang ở với bà T, còn cháu D ban đêm ở với ông M, ban ngày ở với bà T. Ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Hiện thu nhập của bà T có việc làm ổn định đủ khả năng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu; Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phạm Thiện M trình bày: Thống nhất với bà T về thời gian chung sống, ly thân. Về Ng nhân ly hôn do bà T thường hay chơi game, kết bạn với những người nghiện game, chơi game cả ngày và cả đêm kHa không lo chăm sóc con, ông đã nhiều lần góp ý với bà T thì vợ chồng cự cãi nhau, bà T giận về nhà cha mẹ vợ ở, ông M đã đến rước về nhưng bà T không về mà nộp đơn xin ly hôn với ông. Nếu bà T đã không còn tình cảm kiên quyết ly hôn thì ông M đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 và Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018, hiện cháu Ng đang ở với chị T, còn cháu D hiện đang ở với ông M. Ly hôn ông M yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Ông M có việc làm tự do bán cá lóc nướng ổn định thu nhập bình quân 400.000đ/ngày, có nhà ở ổn định với cha mẹ ruột (là con trai út) có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung. Tài sản chung, nợ chung không có.

Đối với con chung, cháu Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010, khai hiện đang ở với bà T, đang học tại trường trung học cơ sở thị trấn Cái D, cha mẹ ly hôn cháu Nguyễn xin ở với bà T.

Biên bản xác M ngày 01/8/2022 tại địa phương được ông Võ Quang Trí, trưởng ấp Vĩnh T cho biết ông Phạm Thiện M sinh sống tại địa phương và đang bán cá lóc nướng, không rõ thu nhập bao nhiêu, ông M chung sống với cha mẹ ruột và hộ gia đình của ông M cũng thuộc hạn khá tại địa phương.

Biên bản xác M ngày 01/8/2022 tại địa phương được ông Võ Thanh Phong, trưởng ấp Bình Hòa cho biết bà Lê Thị Thanh T hiện đang sống tại nhà của cha mẹ ruột của bà T, trước đây thấy bà T có đi làm thuê nhưng không rõ làm việc gì và không rõ thu nhập bao nhiêu.

Tại phiên tòa:

Bà T giữ Ng yêu cầu ly hôn với ông M. Về con chung, bà T yêu cầu nuôi con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 đang ở với bà T; đồng ý giao con chung tên Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018 hiện đang ở với ông M cho ông M được tiếp tục nuôi, nhưng ông M phải tạo điều kiện cho bà T được thăm nom, chăm sóc, đưa rước con về nhà ngoại chơi với bà vào các ngày con không đi học, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ông M thống nhất ly hôn với bà T. Về con chung, đồng ý giao con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 đang ở với bà T cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018 hiện đang ở với ông M, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà T và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, ông M và bà T thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của đương sự.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 và Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018, hiện cháu Ng đang ở với chị T, còn cháu D hiện đang ở với ông M. Tại phiên tòa, ông M và bà T thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Quốc Ng cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Quốc D cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng, thống nhất ông M, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

** Luật sư Lương Tường H phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ng đơn:*

Tại phiên tòa, ông M và bà T đã thống nhất thuận tình ly hôn nên do Hội đồng xét xử xem xét. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà T và ông M thỏa thuận thống nhất giao cháu Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 hiện đang ở với bà T, giao cho bà T tiếp tục nuôi. Đối với cháu Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018 hiện đang ở với ông M, bà T thống nhất giao cháu D cho ông M được tiếp tục nuôi dưỡng, tuy nhiên ông M phải tạo điều kiện cho bà T được thăm nom, chăm sóc và được rước cháu D về nhà ngoại chơi vào các ngày con nghỉ học. Về cấp dưỡng nuôi con: bà T và ông M thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông M thống nhất nhất không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Luật sư Trần Ngọc Phước phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

Về hôn nhân của ông M và bà T do Hội đồng xem xét quyết định. Về con chung: Tại phiên tòa, ông M và bà T đã thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 hiện đang ở với bà T, giao cho bà T tiếp tục nuôi; giao con chung tên Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018 hiện đang ở với ông M, giao cho ông M được tiếp tục nuôi; Về cấp dưỡng nuôi con, ông M và bà T thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công

nhận sự tự nguyện này. Về thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì cả ông M và bà T đều phải tạo điều kiện cho nhau khi cả hai đều phải có nghĩa vụ này và tạo điều kiện cho nhau trong việc đưa rước con chung về ngoại, về nội để các cháu có được tình thương của nội ngoại và cha mẹ. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông M thống nhất không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Thiện M có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Cái D, Hện CP. Bà T khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân Hện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà T và ông M chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D năm 2009 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà T xin ly hôn với ông M. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T và ông M thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông M đã thống nhất ly hôn, Tòa án đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng cả hai đều không muốn đoàn tụ và kiên quyết muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng bà T ông M không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, bà T và ông M thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T và công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Thiện M.

- Về con chung: Bà T và ông M chung sống có 02 con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 và Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018, hiện cháu Ng đang ở với chị T, còn cháu D hiện đang ở với ông M. Tại phiên tòa, bà T và ông M thỏa

thuận thống nhất giao con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 đang ở với bà T, giao cháu Ng cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng; Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018 đang ở với ông M, giao cháu D cho ông M được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với nguyện vọng của cháu Quốc Ng, thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự tự nguyện này của các đương sự.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T và ông M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không buộc ông M và bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông M thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 246; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Phạm Thiện M.

Giấy chứng nhân đăng ký kết hôn số 02 ngày 05/01/2009 của Ủy ban dân thị trấn Cái D, Hện CP không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của bà T và ông M về con chung như sau:

Giao con chung tên Phạm Quốc Ng, sinh ngày 28/4/2010 cho bà Lê Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Phạm Quốc D, sinh ngày 10/5/2018 cho ông Phạm Thiện M được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T và ông M cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông M thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003691 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự Hện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA Hện CP;
- VKSND Hện CP;
- UBND TT Cái D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Mỹ